

BẢN LUẬN 59

Luận: Tham... có mười Phiền não, tất cả có thể phát nghiệp, nếu các Phiền não mãnh lợi hiện hành thì mới phát sinh nẻo ác nghiệp, không phải hành giả mất niệm. Lại nữa, Phân biệt khởi và Năng khởi, nghiệp này không phải mặc tình tùy ý mà khởi”, đây là khởi pháp khắp Kiến đạo và Tu đạo, Kiến đạo của cõi Dục chỉ có bất thiện, đều có thể phát nghiệp. Trong Tu đạo, như Đối Pháp quyển 4 ghi: “Mặc tình tùy ý có thể phát khởi Năng ác hạnh”, là bất thiện, tức là Ngã kiến... cũng có Bất năng ác hạnh, cho nên Kiến đạo gọi là Phân biệt phiền não, như Đối Pháp quyển 4 ghi: “Chỉ có ác hạnh này có thể phát ba nghiệp nẻo ác, không phải Tu đạo”, nhưng điều này thì Câu-xá lấy Dẫn quả và Mãn quả làm luận, trong Tu đạo đó có hại gì mà cũng có phát sinh nẻo ác Biệt báo nghiệp, cho nên biết luận này căn cứ theo Dẫn quả, không căn cứ theo Mãn quả, không giống như Đối Pháp quyển 4 và Bản Địa Sao quyển 1 đã giải thích.

Luận ghi: “Như nói thể tánh Thô trọng gọi là Tùy miên...”, đây là phỏng theo tánh Thô trọng mà nói, Thô trọng này cũng gọi là Tùy miên, là tánh phiền não. Nói rằng Thể gọi là Tùy miên, không phải phỏng theo Bất an ổn gọi là Thô trọng, mà Thô trọng kia không phải gọi là Tùy miên, như quyển trước giải thích.

Trong mười tám loại Thô trọng, nói rằng: “Tự tánh Dị thực... ba loại Thô trọng”, Hộ Nguyệt nói: “Từ vô thủy vốn có chủng tử, gọi là Tự tánh Thô trọng”. Thắng Quân nói: “Đây là chủng tử mới huân thành thực, Thể tánh không đồng với tăng thượng thì gọi là Thô trọng, gọi là Thô trọng của tự tánh Dị thực... nhưng nghiệp chướng...”, đây là căn cứ theo Chướng thô trọng mà luận, là do Hữu lực và Vô lực chuyển biến, Bản Địa phần không có riêng gọi là Lực vô lực, đồng thời làm cho Phiền não thượng phẩm sung thịnh thì gọi là Hữu lực, nếu không như thế thì gọi là Vô lực.

Luận ghi: “Phải biết một phần Bất thiện phiền não của cõi Dục có Dị thực”, là Kiến đoạn và Tu đoạn bất thiện phiền não của phàm phu. Hoặc nhập Thánh, hoặc bất thiện trong thân bậc Thánh, thì Phi trạch diệt không có quả Dị thực, cũng là Vô ký phiền não cõi Dục không chiêu cảm quả báo. Khoảng giữa không có hai phần, văn dưới có giải thích điều này.

“Người mê Hạnh chuyển, như Bản Địa phần có bảy loại đã trình bày riêng nghĩa, những gì là bảy loại? Như Bản Địa quyển 8, có tên

nhưng không có giải thích, ba thứ Thân kiến, Biên kiến và Tà kiến, đối với Cảnh sở tri mà khởi Tà hạnh”, đây chỉ là Phiền não của Kiến đạo, không phải Tu đạo, vì Thân kiến và Biên kiến không do mê Đế mà sinh. Luận này nói: “Đối với bốn Thánh đế mê Hạnh mà chuyển, là chỉ duyên bốn Đế mà sinh các tham sân... khác”, là duyên Kiến này mà sinh Đế, đọc qua có thể hiểu. Bốn môn trên riêng nêu ra Phiền não, không đồng với duyên của Vô lậu hữu vi khiến cho bình đẳng dẫn khởi, đã nói xong.

Môn thứ năm và môn thứ sáu giải thích riêng Phiền não của bốn Đế cõi dưới, Khổ và Tập tức là Phiền não tăng trưởng trong duyên tương ứng, cho nên gọi là Nhân duyên, Diệt và Đạo đoạn Phiền não cho nên gọi là Bố úy, một môn thứ bảy chỉ có Tu sở đoạn, Tu này mặc tình tùy ý sinh khởi, không mê Đế mà khởi, cho nên biết sáu môn trước là Kiến sở đoạn.

Hữu sự môn và Vô sự môn, văn trên dưới và Đối Pháp quyển 5 quyển 6 đại khái trái nhau, như Đối Pháp sao kia và Biệt sao nói.

Trong Phiền não cùng với Thọ tương ứng, như Đối Pháp quyển 7 và quyển trước nói, hãy xem văn tùy thuận theo thô tướng mà nói... có thể hiểu, văn dưới tự có thô tế này, văn có hòa hợp và trái nghịch.

Tương tục thành thực, là chủng tử Giải thoát phần thân.

Tướng phược và Thô trọng phược, là sáu Trần gọi là chúng sinh, đối với chấp trước này gọi là Phược, duyên tướng mà khởi Đắc gọi là tướng Phược. Thô trọng phược là chủng tử của Phiền não. Đây là nói ba tâm Kiến đạo cứu Cảnh, như quyển 55 trước mà hiểu.

“Lạc xa lìa thân ngữ thô trọng”, là tánh mệt nhọc của thân người tọa Thiền.

Luận ghi: “Lại nữa, phải đoạn Khổ ưu”, cho đến các Xả, Định chướng và Phàm chướng”, là các chướng Bất động vô vi... trong Tu đạo, căn cứ theo sự tương xứng mà phối hợp, bốn loại đầu là chướng chung của ba Thừa, từ Kiến đạo về trước là Phàm phu chướng, Kiến đạo về sau là Thánh nhân chướng, cũng thông với Định chướng của Nhị thừa, nhưng chỉ ở tại Thanh văn, Sở tri chướng thì chỉ có Bồ-tát. Tánh của Định chướng này là loại Dị thực, thuộc loại Sở tri chướng nhiếp, như Phật địa, Nhị thừa trong thì trước có năm loại, một loại giải thích căn cứ theo Định chướng của Thanh văn mà nói, Độc giác còn lại có thể biết, vì Độc giác đắc thân thông thù thắng, Định chướng chỉ có Độc giác kia đoạn được, nếu không như thế thì chỉ thông với Nhị thừa.

“Lại nữa, Nhân đã thấy Sắc rồi không mừng không sầu...”, đây là

sáu pháp Hằng trụ. “Lại nữa, tánh Thiếu dục” trở xuống, đây là tám sự giác ngộ của Đại nhân.

Luận ghi: “Mười bốn Cảnh duyên của người khác, là cõi Sắc đối với Dục mà hiện hành phiền não, cõi Vô sắc đối với Sắc mà hiện hành phiền não”, cho đến “đối với các Địa cõi dưới kia các hữu tình chỗ do thường hằng Lạc tịnh đầy đủ công đức thù thắng mà tự cho là thù thắng”, tức là trong Đại thừa, Địa cõi trên được duyên Địa cõi dưới mà khởi phiền não.

Hỏi: Đây là Hoặc gì?

Đáp: Có người giải thích đây là Kiến và Mạn, như trong các luận khác cũng có, chỉ nói rằng ta đây là hơn hết, người kia không bằng... Giả sử khởi Ngã mạn, thì không phải tất cả phiền não đều khởi. Lại nữa, cũng có giải thích rằng đây là tất cả phiền não tham... đều như thế, Thường là hằng, là Thường kiến thanh tịnh thù thắng, là Kiến thủ... chỉ có duyên đó, không tương tự Bản chất, Duyên gọi là Cảnh, như quyển 1 ở trước và Đối Pháp quyển 6, ngoài ra các luận khác nói rằng: “Cõi trên không duyên cõi dưới”, đây là tùy thuận theo lý văn.

Hỏi: Tham và Mạn của Địa cõi dưới không được duyên cõi trên, thì Mạn của cõi trên làm sao duyên cõi dưới?

Đáp: Địa của cõi dưới yếu kém, cho nên không đối với cõi trên kia mà khởi Mạn, cõi trên thì thù thắng cho nên có thể khởi Mạn, tức là văn Đối Pháp quyển 2 nói: “Cõi Vô sắc không duyên Địa cõi dưới...”, như luận kia mà hiểu.

Luận ghi: “Hỏi: Pháp là tất cả phiền não toàn cõi đều kết sinh hay là không toàn cõi? Đáp: Phải nói là toàn, không phải không toàn”, đây là hỏi Nhuận sinh không phải Phát nghiệp. Phát nghiệp có mười Phiền não, Tu đạo vô ký, Phiền não tham... của cõi trên thì không phát nghiệp, cho nên luận này căn cứ theo Nhuận sinh Ngã ái làm Chánh nhuận, ngoài ra làm Trợ nhuận, như dưới đây sẽ tự nêu ra, để phá Tiểu thừa vì chỉ có Tham nhuận sinh. Đối Pháp thì căn cứ theo Chánh nhuận, cho nên chỉ nói Ngã ái, không trái nhau.

Luận ghi: “Kết sinh tương tục lược có bảy loại, một là Triền và Tùy miên là Dị sinh, hai là chỉ có Tùy miên là thấy Thánh tích”, đây là căn cứ theo Tùy miên phạm phụ đều dùng Hiện hành Chứng tử, Đối Pháp chín loại gồm chung, vì quyết định khởi, nói là khởi tham sân, cũng không phải không có chứng tử, là Giới địa của người Kiến đạo quả sinh ra, hoặc đồng Địa mà sinh thì cũng lấy hiện hành Nhuận sinh. “Như Sơ thiên sinh Sơ thiên rồi, tiếp theo sinh Nhị thiên”, tức là cũng hiện

hành Nhuận sinh. “Vì đạo lực yếu kém, tuy khác Địa mà sinh, nhưng vì tám chủng tử Nhuận sinh, trừ quả thứ ba ra không lấy, chỉ có chủng tử nhuận sinh”, như Bản Địa phần quyển 1 và Đối Pháp quyển 5, trong đây nói: “Bồ-tát dùng trí lực để thọ sinh”, là đồng với Đối Pháp dùng nguyện lực mà thọ sinh, quả này tuy Hữu lậu, nhưng cũng là Hữu lậu thiện nghiệp chiêu cảm mà tùy theo chỗ sinh.

Luận: Trong giải thích Nghiệp đạo, nói: “Phải biết nghiệp này cũng có năm tướng kiến lập sai biệt”, tức là văn dưới nói Nghiệp đạo căn bản, ba loại thân ngữ ý nghiệp và bốn loại Phương tiện, sau đó khởi năm loại, đây là đồng như Bản Địa phần quyển 8 ở trước rộng giải thích. Tham sân của nó, Tiểu thừa không có Gia hạnh, chỉ là Căn bản, Đại thừa cũng có Gia hạnh, phải có thân ngữ nghiệp mới sinh thành Căn bản, như Biệt sao nói có Phương tiện... cùng với Đối Pháp quyển 7 không đồng, hãy xem nó.

Luận: Trong ba loại Sát sinh, một loại trước là nghiệp và Tư tăng thượng, loại thứ hai là Tà nghiệp sinh Tư, loại thứ ba hoặc là Bồ-tát vì lợi ích mà sát sinh..

Luận: Trong Sát sinh, nói: “Tử thi và nửa tử thi”, tức là chú thuật cho chết khiến tử thi, và nửa tử thi đứng dậy giết người... làm các việc phi thời... trong tà hạnh, cùng với văn trước, Bản Địa phần quyển 8 và Đối Pháp không đồng có thể biết. “Lỗ-đạt-la Tỳ-sắc-nô”, như Biệt sao giải thích.

BẢN LUẬN 60

Luận ghi: “Hoặc có người, hoặc có tướng người”, giải thích là các vị Yết-la-lam, tức là tùy trên bào thai, gọi là trọng tội sát sinh, điều này Đại thừa cũng là phạm tội Ba-la-di, các bộ Tiểu thừa trừ Tát-bà-đa ra, các bộ còn lại thì đều không thành tội Ba-la-di, vì chưa có tướng người. Lại nữa, giải thích “tướng người”, là Phi nhân biến thành người. Có ý muốn giết người mà giết người, đây là trọng tội Tăng-kỳ. Tăng-già là Chúng, nhưng ở đây nói là Tăng-kỳ, tức gọi là Chúng vật, do phát âm mà thành như vậy.

“Năm quả của nghiệp đạo”, như Bản Địa phần quyển 9, Đối Pháp sao... hãy xem nó. “Vật dụng cúng tế”, là những thứ thờ cúng, hoặc là các thứ khác của vật dụng cúng tế... là Tuệ chi hoặc là pháp cần phải có, tức là lấy làm các sự điều độ...

Luận ghi: “Hoặc tăng thêm các nghiệp kia, lấy thê thiếp của người kia khiến cho người khác sỉ nhục, nếu người kia nghe lời xúi giục hành Dục tà hạnh, thì liền xúc chạm chỗ sinh Sân khuể, tương tự tội Dục tà hạnh”, tức gọi là Tà hạnh, không gọi là thân làm, vì cuối cùng cũng phát sinh Vô tác.

Hỏi: Mươi nghiệp đạo lấy Tư làm Thể, thì Tư tức là nghiệp, tại sao gọi là Đạo?

Sư Bị nói: “Thiện và bất thiện có thể đắc quả Khả ái và quả Bất khả ái, cho nên nghiệp đó tức là Đạo. Thân và ngữ như văn dưới giải thích, ý đều là Tham khuể, gọi là Ý nghiệp cũng vậy, là Đạo dấy khởi nghiệp, mà không phải là nghiệp, không đồng với luận này. Như Thành Nghiệp luận giải thích, thì đồng với quyển 8 Bản Địa ở trước, không nhọc nói ra. Tham sân và Tà kiến là Đạo của Tư, là chỗ đi qua của Tư cho nên gọi là Đạo.

Luận ghi: “Bất cho không nhận, tham muốn tài sản xứ sở mà khởi”, là buông lung trộm cắp, hữu tình khác cũng gọi là tài sản. Cảnh của Ý ngữ tuy đối với hữu tình, lấy chỗ gần mà luận là Ý duyên Danh mà khởi, tư duy Danh cú... mà sinh. Tuy cũng duyên Cú ở tại Danh, nhưng tổng gọi là Danh. “Các hành xứ của Tà kiến dấy khởi”, có thuyết giải thích là: “Chỉ duyên Khổ đế và Tập đế”, vì là năm môn của Biến hành, môn nào tăng thượng thì gọi là Hành xứ, không lấy Diệt đế và Đạo đế, thật ra cũng chính là Diệt đạo, cho nên Đối Pháp nói: “Có nghĩa là thật có”, tức đều là bốn Đế. Có thuyết lại giải thích chỉ ở tại ba Đế, trừ Diệt đế ra, vì từ đa phần, hoặc có thể bốn Đế đều có thể gọi là các Hành, vì

là Tướng phần của tâm biến hiện, đồng với Đối Pháp luận.

Luận ghi: “Hoặc lấy sự phát khởi triển phược của Tham dục Sân khuể mãnh lợi gọi là Nhân duyên nặng”, là phải do tham... trong nghiệp đạo của đời trước phát nghiệp mới là Nhân duyên nặng, nếu không phải mãnh lợi thì không phải chỗ nhiếp của nghiệp, bất thiện căn phát Tư thì nhẹ.

Luận ghi: “Phải biết chỉ là Tư này chuyển biến, do chỗ chuyển biến của uy lực kia...”, tức là nghiệp phát sinh nghiệp, chủng tử của Gia hạnh tư, làm cho khổ của người khác sinh khởi, loại chuyển biến này trong từng sát-na xen tạp sinh khởi Ác giới luật không có biểu hiện, do uy lực đó mà Pháp nhĩ phát khởi, cũng như Vô tâm mà thọ giới. Văn này làm chứng, nghiệp Sát của người khác cũng đồng như vậy, do biểu hiện và không do biểu hiện mà phát, như Biệt sao nói, phải biết Bà-la-môn Sa-lợi-dược-ca, ở đây gọi là tộc thôn Bà-la-môn.

Luận ghi: “Lại có bốn nghiệp...”, là thuyết minh Đại thừa chỉ nói bốn nghiệp.

Luận ghi: “Chỗ có bất thiện quyết định thọ nghiệp của các A-la-hán, hoặc đời trước khởi, hoặc chỉ đời này, Di sinh vị trước kia khởi khổ nhẹ ít bị bức bách, cho nên gọi là Quả báo đã thành thực”, cho đến kiến lập Quyết định nghiệp”. Đời trước và đời này, địa vị phạm phu tạo tác các Bất thiện nghiệp, đây là Quyết định nghiệp, khi đắc A-la-hán thì lãnh thọ chút ít khổ, gọi là Quả báo, đã thành thực và đã đắc Chuyển y hữu dư Niết-bàn, tất cả Quyết định nghiệp bất thiện thọ quả Di thực đều không thọ, chỉ thọ chút ít để đáp trả quả này, là phần thế lực thô trọng bất thiện của đời trước, khiến cho thọ quả báo phát khởi, không phải Bất thiện nghiệp hiện tại.

Hỏi: Đây là quyết định, tại sao A-la-hán chuyển thọ nhẹ ít?

Đáp: Phật nương vào thân phạm phu chưa giải thoát mà kiến lập Định nghiệp, không phải nương vào thân của người đắc giải thoát mà kiến lập Định nghiệp, vì người này có thể chuyển thọ báo nhẹ. Chuyển y, là chủng tử nhập Vô dư Niết-bàn không có, tất cả đều không thọ, y theo khi chưa nhập Vô dư Niết-bàn mà kiến lập Định nghiệp, khi nhập Vô dư Niết-bàn thì gọi là Giải thoát tương tục. A-la-hán nhập Hữu dư Niết-bàn, cũng gọi là chưa giải thoát, cho nên thọ nhẹ nghiệp. Lại nữa, giải thích đã đắc Hữu dư Niết-bàn rồi, bây giờ đã có phần thế lực, hiện tại thọ chút ít khổ nhẹ, vì chủng tử quả báo đó đã vĩnh viễn đoạn dứt, trong vị lai tất cả đều không thọ, ý này cũng như luận này. Lại nữa, giải thích Thắng nghiệp chỉ riêng tại phạm phu, hoặc cương vị có giác, khổ

nhẹ bức bách, thì gọi là đã thành thực, từ quả mà đặt tên, cho nên nói rằng A-la-hán đã đổi với thân này mà đắc Vô học. Nếu không như thế thì thân sau là Hữu học, trở lại thọ chút ít khổ nhẹ, nếu đắc Kim cương đạo, thì sau đó tất cả đều không thọ quả báo, vì chủng tử không có trong thân A-la-hán. “Có rắn nghe tiếng...”, đây là quả báo, cùng với quả Đẳng lưu, không phải quả Dị thực này. Đắc quả thứ ba trở đi thì quả báo dứt hết, xứ sở viên mãn, nói là đắc Chuyển y, như Biệt sao nói.

Luận ghi: “Phật là người làm đầu trong hàng đại Bí-sô tăng”, nói Phật làm đầu là lựa riêng với ngoại đạo, đệ tử của ngoại đạo cũng gọi là Bí-sô, tự nói rằng “Ta là Đại tự tại thiên, đứng đầu Bí-sô”, ở đây nói Phật làm đầu là lựa riêng với ngoại đạo kia.

Luận ghi: “Bồ-tát đã chứng nhập Thanh tịnh ý lạc địa, thì tất cả Bất thiện nghiệp đều rớt ráo đoạn trừ, đây là lực của Bất vọng niệm lìa trôi buộc, không có phiền não”, tức là Bồ-tát có phiền não, đáng lẽ khiến cho phát nghiệp, chỉ vì Bất vọng niệm mà không có nghiệp Tu đạo, chủng tử của Bất thiện nghiệp, Tu đạo chưa đoạn hết, vì Bất vọng niệm cho nên không khởi, gọi là vĩnh viễn đoạn, không phải chủng tử không khác nhau, khi đến Kim cương tâm thì tất cả đều vĩnh viễn đoạn dứt.

Luận ghi: “Tư là nghiệp, không phải nghiệp đạo Sát sinh... bảy Đạo, cũng là nghiệp cũng là Đạo, Tà kiến... ba Đạo thì không phải là nghiệp”, trước nói là Biểu nghiệp, Thể của nó tức là Tư, Tư trong đây thế nào không phải Đạo? Đi qua gọi là Đạo thì Tư tức là Phi đạo, vì có thể đắc quả; gọi là Quả đạo thì Tư cũng là Quả đạo. Ý nghiệp cũng vậy, như quyển 53, Thành Nghiệp luận và Bản Địa quyển 8 ở trước nói.

Luận: Trong giải thích mười một Sinh, Sinh thứ bảy và thứ chín có khác gì? Giải thích rằng: “Bảy Sinh trước là phỏng theo Tự thể của Sinh, chín Sinh sau phỏng theo Xứ mà nói. Lại nữa, Giải thích bảy Sinh là lìa nhiệm cho nên gọi là Thanh tịnh, Dị sinh thì gọi là Bất thanh tịnh. Sinh thứ nhất đối với Bồ-tát... mà đặt câu, Sinh thứ chín thì Thể lìa nhiệm cho nên gọi là Thanh tịnh, vì Xứ này chưa đắc Kiến đế cho nên gọi là Bất thanh tịnh xứ sinh, vì đối với chỗ nhân hạ mà đặt câu. “Năm là không phải điên cuồng mà cắt đứt thân thể”, là ở Ấn Độ khi muốn thiêu thân người chết, thì thuê người cắt đứt các phần thân rồi mới thiêu, vì dễ thiêu cho dễ. Văn dưới nói: “Bồ-yết-sa”, tức là người làm thuê này.

Luận ghi: “Vô minh đối với năm Xứ sở có thể làm chướng ngại”, là Kiến đạo, Tu đạo, Vô học, và có Hữu lậu đạo, thuộc Thế gian sự.

Luận ghi: “Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sinh, Sinh duyên Lão tử, là thọ dụng Khổ theo thứ tự” Ái, Thủ và

Hữu là Khổ nhân, Sinh... là Khổ quả, có thể sinh đắc quả, tên cũng như Bản Địa quyển 10 trước nói là: “Năm chi thai tạng khổ”, là Khổ nhân, cho nên nói là Ái.

